

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 05 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thu Vân
2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 232/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Chín Muối); sinh năm 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 775/773 B.Đ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Bò Thị L (chết); có vợ là Hoàng Mai L và 01 con sinh năm 2007; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 28/11/2014, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2019.

Nhân thân:

- Ngày 03/4/1996, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”. Chấp hành xong bản án ngày 13/11/1996.

- Ngày 06/02/1999, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2000. Chấp hành xong bản án ngày 19/9/2008.

- Ngày 18/5/2001, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2006. Chấp hành xong bản án ngày 26/9/2012.

- Ngày 18/01/2008, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 26/01/2011.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2020 đến nay. (có mặt)

2. Hoàng Anh V; sinh năm 1975, tại Thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: 4/40 L.L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Như V và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Tô Mỹ N; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 14/11/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 29/4/2019 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 16/9/2010, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2012. Qua xác minh, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh chưa thụ lý thi hành đối với các quyết định khác của bản án (do chưa nhận được bản án).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2020 đến nay. (có mặt)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1955; nơi cư trú: 691-693 B.Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 20/5/2020, Hoàng Anh V điều khiển xe gắn máy biển số 69P1-2106 đến khu vực ngã ba đường T.L.V – B.H.B, Phường B, Quận T và gặp Nguyễn Minh T. Lúc này, T rủ V cùng đi tìm tài sản để chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, V điều khiển chở T đi trên các tuyến đường tìm tài sản, khi đến đoạn đường B.Đ thuộc Phường B, Quận T (hướng từ cầu C về cầu Số 1, Phường A, Quận T), thì T phát hiện anh Phạm Minh Q (là tài xế xe ôm) đang điều khiển xe gắn máy chở bà Nguyễn Thị X ngồi sau, bà X để một chiếc túi xách hiệu Gucci trên đùi (bên trong túi có 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230, 01 mắt kính, 01 ví da, 01 chai dầu xanh hiệu EAGLE BRAND 24ml, 02 cây bút bi và số tiền 79.000 đồng). Thấy vậy, T chỉ cho V nhìn và kêu V chạy bám theo xe bà X. Khi đến trước số 523 B.Đ, Phường B, Quận T, V điều khiển xe vượt lên áp sát bà X, T ngồi sau dùng tay giật chiếc túi xách của bà X rồi V tăng ga tẩu thoát. Bị chiếm đoạt tài sản, bà X tri hô, anh Q chở bà X đuổi theo nhưng không kịp nên đến Công an Phường 13, Quận 8 trình báo.

Sau khi giật được tài sản và tẩu thoát, trên đường đi do V chạy chậm nên T đưa chiếc túi xách cho V cầm, rồi kêu V ngồi sau để T chở. Khi cả hai chạy đến trước số 967 P.T.H, Phường N, Quận T thì bị Trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8 nghi vấn, phối hợp Tổ tuần tra Đội Cảnh sát giao thông Công an Quận 8 kiểm tra, đưa T và V cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 5, Quận 8 để làm rõ. Tại Công an phường, T và V khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản như trên. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra, làm rõ.

Ngày 24/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá 01 chiếc túi xách hiệu Gucci là 200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 có giá là 500.000 đồng, 01 mắt kính có giá là 120.000 đồng, 01 ví da có giá là 30.000 đồng, 01 chai dầu xanh hiệu EAGLE BRAND 24ml có giá là 7.500 đồng, 02 cây bút bi có giá là 400 đồng. Tổng trị giá các tài sản nói trên là 857.500 đồng.

Ngày 21/5/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và sau đó bắt tạm giam đối với Nguyễn Minh T và Hoàng Anh V để điều tra về tội “Cướp giật tài sản”. Quá trình điều tra, T và V khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các tài sản bị chiếm đoạt cho bà Nguyễn Thị X, đồng thời bà X không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Mặt khác, bà X cũng không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng.

Xe gắn máy biển số 69P1-2106, qua điều tra xác minh do anh Tô Hồng H đứng tên đăng ký và anh H cho chị ruột là bà Tô Mỹ N mượn. Ngày 20/5/2020, Hoàng Anh V (chồng bà N) sử dụng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản, bà N và anh H không biết. Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho anh H. Đồng thời, anh H không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 222/CT-VKS ngày 24/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Cướp giật tài sản”, theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Hoàng Anh V về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T và Hoàng Anh V về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 05 năm đến 07 năm tù; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều

51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hoàng Anh V từ 04 năm đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đã trả lại cho bị hại và chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét giải quyết. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 20/5/2020, tại trước số 523 B.Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Minh T và Hoàng Anh V có hành vi điều khiển xe gắn máy nhanh chóng, công khai chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị X 01 chiếc túi xách hiệu Gucci cùng các tài sản bên trong, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 936.500 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo đã kịp thời bị phát hiện và bị bắt giữ sau đó.

[3] Các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội, thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”. Xét bị cáo Nguyễn Minh T đã bị kết án 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” vào năm 2014, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”.

[4] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

i) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[5] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T được quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Hoàng Anh V được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Minh T đã 04 lần bị Tòa án kết án phạt tù vào các năm 1996, 1999, 2001, 2008; bị cáo Hoàng Anh V đã 01 lần bị Tòa án kết án phạt tù vào năm 2010 và bị đưa đi cai nghiện bắt buộc vào năm 2017. Cho thấy các bị cáo có nhân thân xấu, do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của các bị cáo.

[8] Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo T là người rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản; bị cáo V là người điều khiển xe chở bị cáo T. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[9] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[10] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Các tài sản do các bị cáo chiếm đoạt của bị hại gồm: 01 chiếc túi xách hiệu Gucci, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230, 01 mắt kính, 01 ví da, 01 chai dầu xanh hiệu EAGLE BRAND 24ml, 02 cây bút bi và số tiền 79.000 đồng đã được Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho bà X. Bà X không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xe gắn máy biển số 69P1-2106, qua điều tra xác định là tài sản của anh Tô Hồng H cho chị ruột là bà Tô Mỹ N mượn. Việc bị cáo Hoàng Anh V sử dụng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản không liên quan đến bà N và anh H. Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã xử lý bằng hình thức trả xe trên cho anh H. Anh H không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T và Hoàng Anh V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào các điểm d, i khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2020.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh V 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2020.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Minh T và Hoàng Anh V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc